TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày: 12/9/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Minh Phấn
2. Bà Võ Thị Thơ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23b/2024/QĐXXST-DS ngày 31/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS ngày 22/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở chính: số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisad Napat – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Sơn – Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay (theo Giấy ủy quyền số 243/2023/UQ-SVN ngày 11/10/2023). (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Liên Sơn 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Sơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bảo Tr với Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay – Chi nhánh Phan Rang (gọi tắt là Công ty) có lập hợp đồng cầm cố số PRM200501027NA15X ngày 22/5/2020 cầm cố tài sản cho Công ty là xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe: VISION, số khung: 5809EY117055, số máy: JF58E0117059, Biển số: 85C1-183.74, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021361 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 05/11/2018. Số tiền cầm cố tài sản là 13.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng và các khoản phí phát sinh, phí hao mòn tài sản theo các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, mục đích cầm cố sử dụng cá nhân. Gốc, lãi, phí trả 01 lần vào ngày 22 hàng tháng là 1.475.014 đồng. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn bà Tr còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi trong hạn, phạt vi phạm chuyển nợ quá hạn. Hợp đồng cầm cố trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục đăng ký quốc gia. Ngoài ra, bà Tr có lập giấy ủy quyền ngày 22/05/2020 cho Công ty với nội dung: Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng của tài sản và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản). Do bà Tr không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên cùng ngày 22/5/2020 bà Tr đã lập "Giấy mượn xe", mượn lại chiếc xe mang biển số 85C1-183.74 đã cầm cố trên trong thời hạn 30 ngày (từ ngày 22/5/2020 đến ngày 22/6/2020) và Công ty đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho bà Tr. Bà Tr đồng ý trả các loại phí gồm: Phí mượn xe là 455.000 đồng/tháng, nếu quá thời hạn trên mà bà Tr không trả xe về cho Công ty thì vẫn phải chịu phí mượn xe theo thỏa thuận trên; phí thu hồi, xử lý tài sản cầm cố là 1.000.000 đồng và các thỏa thuận khác liên quan đến việc mượn xe.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, bà Tr đã thanh toán vào các ngày 03/7/2020; 16/7/2020 với tổng số tiền 1.498.000 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 812.014 đồng, tiền lãi: 143.000 đồng, phí quản lý hồ sơ: 65.000 đồng, phí mượn xe: 455.000 đồng). Sau ngày 16/7/2020 đến nay bà Tr không thanh toán cho Công ty theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Nhiều lần Công ty gọi điện, cử nhân viên đến gặp trực tiếp bà Tr yêu cầu thực hiện hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao lại tài sản cầm cố đã mượn của Công ty, nhưng bà Tr không hợp tác, cố tình né tránh không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 Công ty Sawad yêu cầu bà Tr phải trả lại xe máy mang biển số 85C1-183.74 đã mượn theo "Giấy mượn xe" mà hai bên đã ký kết. Nếu bà Tr không trả lại xe máy thì phải trả số tiền gốc, lãi còn nợ theo hợp đồng cầm cố tài sản. Đến phiên hòa giải ngày 25/4/2024 nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Tr trả lại xe nhưng phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ và phí vi phạm hợp đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Sơn xin rút lại yêu cầu đối với phí quản lý hồ sơ, phí vi phạm hợp đồng, phí thẩm định tài sản, phí mượn xe và không yêu cầu bà Tr trả lại xe máy mang biển số 85C1-183.74. Chỉ yêu cầu bà Tr phải trả cho Công ty Sawad số tiền tính đến ngày 12/9/2024 tổng cộng là 23.200.980 đồng (Trong đó, tiền gốc: 12.187.986 đồng, lãi trong hạn 870.762 đồng, lãi quá hạn 10.142.232 đồng) và yêu cầu bà Tr phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hiên Công ty đang giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

021361 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 09/11/2018. Khi nào bà Tr thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty sẽ giao trả lại cho bà Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Bảo Tr vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại chiếc xe máy đã cầm cố, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe, phí thẩm định tài sản và phạt vi phạm hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr cầm cố xe máy cho công ty Sawad để nhận tiền, sau đó lập giấy mượn xe đã cầm cố để dùng làm phương tiện đi lại. Như vậy, bản chất của giao dịch dân sự lập "Hợp đồng cầm cố" và "Giấy mượn xe" giữa Công ty Sawad và bà Tr là để che đậy mục đích thực sự là "Vay tiền". Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản" và "Hợp đồng mượn tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân hyện Ninh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Tr giao trả lại chiếc xe máy biển số: 85C1-183.74 đã mượn, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe, phí thẩm định tài sản và phạt vi phạm hợp đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng cầm cố số PRM200501027NA15X ngày 22/5/2020; phiếu đăng ký cầm cố xe máy; phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng, giấy uỷ quyền ngày 22/5/2020, giấy mượn xe ngày 22/5/2020 thấy rằng các giấy tờ trên đều có chữ ký của bà Nguyễn Thị Bảo Tr. Căn cứ vào các chứng cứ trên, đủ cơ sở để xác định: Ngày 22/5/2020 bà Nguyễn Thị Bảo Tr có cầm cố cho Công ty Sawad chiếc xe máy biển số 85C1-183.74 vay số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng, lãi suất cho vay cố

định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Bà Tr có nghĩa vụ trả tiền vào ngày 20 của tháng, từ tháng 05/2020 đến tháng 05/2021), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty Sawad và bà Tr được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là hợp đồng hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng và nhận tiền đến nay, bà Tr đã thanh toán cho Công ty vào các ngày 03/7/2020; 16/7/2020 với tổng số tiền 1.498.000 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 812.014 đồng, tiền lãi: 143.000 đồng, phí quản lý hồ sơ: 65.000 đồng, phí mượn xe: 455.000 đồng). Sau ngày 16/7/2020 đến nay bà Tr không thanh toán cho Công ty theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Tr phải trả cho Công ty Sawad tính đến ngày 12/9/2024 tổng cộng số tiền là 23.200.980 đồng (Trong đó, tiền gốc: 12.187.986 đồng, lãi trong hạn 870.762 đồng, lãi quá hạn 10.142.232 đồng) và yêu cầu bà Tr phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Để đảm bảo cho khoản vay, bà Tr đã cầm cố chiếc xe máy biển số 85C1-183.74 thuộc sở hữu của bà Tr cho Công ty Sawad. Chi phí cho việc đăng ký và xoá giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng tại thời điểm giao kết hợp đồng làm căn cứ chấp thuận khoản cầm cố của bà Tr. Xét thấy, chi phí này là sự thoả thuận giữa Công ty và bà Tr phù hợp với quy định của pháp luật, bà Tr đã trả chi phí này mà không có ý kiến gì và Công ty không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Đối với hợp đồng mượn tài sản, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 22/5/2020 bà Nguyễn Thị Bảo Tr lập "Giấy uỷ quyền" để uỷ quyền cho Công ty Sawad, cùng ngày bà Tr lập "Giấy mượn xe" xin mượn lại chiếc xe biển số 85C1-183.74 đã cầm cố trong thời hạn 30 ngày (từ ngày 22/5/2020 đến đến 22/6/2020) và Công ty Sawad đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho bà Tr. Việc các bên thoả thuận cho mượn lại tài sản cầm cố là sự tự nguyện của các bên tham gia giao dịch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, bà Tr đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Từ các phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Các Điều 309, 310, 311, 316, 357, 463, 466, 468, 470, 494 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay.

Buộc bà Nguyễn Thị Bảo Tr phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay tính đến ngày 12/9/2024 tổng cộng số tiền 23.200.980 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm ngàn chín trăm tám mươi đồng). Trong đó, tiền gốc: 12.187.986 đồng, lãi trong hạn 870.762 đồng, lãi quá hạn 10.142.232 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bảo Tr phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngay sau khi bà Nguyễn Thị Bảo Tr thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021361 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 05/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Bảo Tr.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Bảo Tr phải giao trả lại chiếc xe máy, biển số: 85C1-183.74 cho Công ty Sawad, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe, phí thẩm định tài sản và phạt vi phạm hợp đồng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr phải nộp 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay số tiền 1.056.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001658 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Huệ **Võ Thị Thơ** **Lê Hoàng Hải**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hải